

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 28 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi là giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh).

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh;

- Người bệnh không có thẻ bảo hiểm y tế; Người bệnh khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; Người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán hoặc sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân hạng bao gồm:

- Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn quy định tại Phụ lục I đính kèm;

- Giá dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II đính kèm;

- Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm quy định tại Phụ lục III đính kèm;

- Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê (chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ) theo quy định tại Phụ lục IV đính kèm. Chi phí thuốc và oxy thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội và người bệnh theo thực tế sử dụng và kết quả mua sắm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng: Áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện hạng IV.

c) Đối với Phòng khám đa khoa khu vực: Áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện hạng IV; Trường hợp được Sở Y tế quyết định có giường lưu: Áp dụng giá dịch vụ ngày giường bệnh bằng 50% giá ngày giường nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV.

d) Đối với Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn: Giá dịch vụ khám bệnh: Áp dụng giá của Trạm Y tế xã; Giá dịch vụ kỹ thuật bằng 70% giá dịch vụ kỹ thuật áp

dụng tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này; Đối với các Trạm Y tế được Sở Y tế quyết định có giường lưu: Áp dụng giá dịch vụ ngày giường bệnh bằng 50% giá dịch vụ ngày giường bệnh nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV.

đ) Đối với Nhà hộ sinh: Áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện hạng IV; Trường hợp được Sở Y tế quyết định có giường lưu: Áp dụng giá dịch vụ ngày giường bệnh bằng 50% giá dịch vụ ngày giường bệnh nội khoa loại 3 của bệnh viện hạng IV.

e) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định; trong đó chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng, chưa bao gồm quỹ thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

g) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị quyết này và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau ngày 01 tháng 01 năm 2025: được tiếp tục áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 28 (chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- ĐBQH đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào